

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 66/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2020

Về việc “Tranh chấp xin ly hôn,
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 162/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2020 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L trình bày:* Bà và ông Huỳnh Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, hai người tính tình không hợp nhau, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, gia đình có hằn gấn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xét

tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu được nên yêu cầu xin được ly hôn với ông Huỳnh Văn D.

Về nuôi con chung: Bà và ông Huỳnh Văn D có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện xin ly hôn với anh Huỳnh Văn D, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Huỳnh Văn D đã được triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D tự nguyện sống với nhau vào năm 2012, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Huỳnh Văn D có 01 người con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016. Bà L yêu cầu được nuôi con. Ông Huỳnh Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông D biết việc bà L yêu cầu nuôi con chung nhưng ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Đồng thời, con chung của bà L và ông D hiện nay do bà L trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm lý và phát triển một cách bình thường. Do đó, tiếp tục giao con tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Huỳnh Văn D cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Ông Huỳnh Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông D biết việc bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng

nuôi con theo quy định pháp luật nhưng ông D không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L. Xét thấy, bà L yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật và cũng nhằm đảm bảo cho con chung có điều kiện được nuôi dưỡng một cách tốt nhất. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Buộc ông Huỳnh Văn D cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 6 năm 2020, bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006243 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Ông Huỳnh Văn D phải chịu án phí dân sự không giá ngạch là 300.000 đồng, ông D có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị L với ông Huỳnh Văn D là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Văn D không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông D thực hiện quyền này nhưng ông D không được lạm dụng quyền thăm con để cản trở việc chăm sóc, nuôi dưỡng con của bà L.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc ông Huỳnh Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tên Nguyễn Phúc H, sinh ngày 11/4/2016 tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định của tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 30 tháng 6 năm 2020, bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006243 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu. Ông Huỳnh Văn D phải chịu án phí dân sự không giá ngạch là 300.000 đồng, ông D có nghĩa vụ nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiến;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiến;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi